

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi:

- Sở giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội
- Quý cổ đông Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303476454 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 27/08/2004, cấp thay đổi lần thứ 23 ngày 14/04/2025.
- Vốn điều lệ: **645.221.040.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **645.221.040.000 đồng**
- Địa chỉ: Tòa nhà Tasco, 220 Bis Nguyễn Hữu Cánh, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84.28) 62918483
- Số fax: (84.28) 62918489
- Website: www.saigonwater.com.vn
- Mã cổ phiếu: **SII**

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân với tên gọi là CTCP Xây dựng Việt Thành – số ĐKKD là 4103002620 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp vào ngày 27 tháng 08 năm 2004, có trụ sở tại 115/7P Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp; vốn điều lệ ban đầu là 550 triệu đồng và hoạt động trong lĩnh vực mua bán vật liệu xây dựng, phụ tùng; dịch vụ cho thuê thiết bị và xây dựng các công trình cầu đường, bến cảng, nhà ga, công nghiệp...
- Ngày 27/10/2004, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 3 tỷ đồng và bổ sung thêm ngành nghề dịch vụ tư vấn về quản lý và giám sát thi công công trình.
- Ngày 09/01/2006, bổ sung thêm ngành kinh doanh: Tư vấn đầu tư, xây dựng; thiết kế công trình giao thông; thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; thẩm tra thiết kế, dự toán công trình; lập dự toán, tổng dự toán công trình; thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu

xây dựng.

- Tháng 5/2010, đổi tên thành CTCP Đầu tư Hạ tầng Bất động sản Sài Gòn (SII JSC) với số vốn điều lệ đăng ký là 400 tỷ đồng, đồng thời chuyển trụ sở về số 50 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1.
- Tháng 5/2011, Công ty quyết định xây dựng chiến lược và lựa chọn lĩnh vực kinh doanh chính “Ngành Hạ Tầng Môi Trường”.
- Ngày 22/08/2012, cổ phiếu của công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với mã chứng khoán là SII.
- Tháng 2/2013, thay đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn (Saigon Water) để phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty.
- Tháng 8/2013, Saigon Water ký hợp đồng đầu tư với đối tác chiến lược là Manila Water, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thành công từ 400 tỷ đồng, lên 583.7 tỷ đồng.
- Tháng 06/2017, Công ty phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thành công từ 583,7 tỷ đồng lên 645,16 tỷ đồng.
- Tháng 08/2020, Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ lên 645.221.040.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

✦ Ngành nghề kinh doanh

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Xây dựng công trình cầu đường, bến cảng, nhà ga, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, xử lý nước thải, cấp thoát nước sinh hoạt, điện chiếu sáng và trạm biến áp;

✦ Địa bàn kinh doanh

- Đối với hoạt động đầu tư hạ tầng nước, hiện Công ty vẫn đang tập trung đầu tư ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác như Lâm Đồng, Gia Lai.
- Đối với hoạt động dịch vụ kỹ thuật môi trường, địa bàn kinh doanh của Công ty tập trung ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Gia Lai và các tỉnh thành ở Miền Nam.

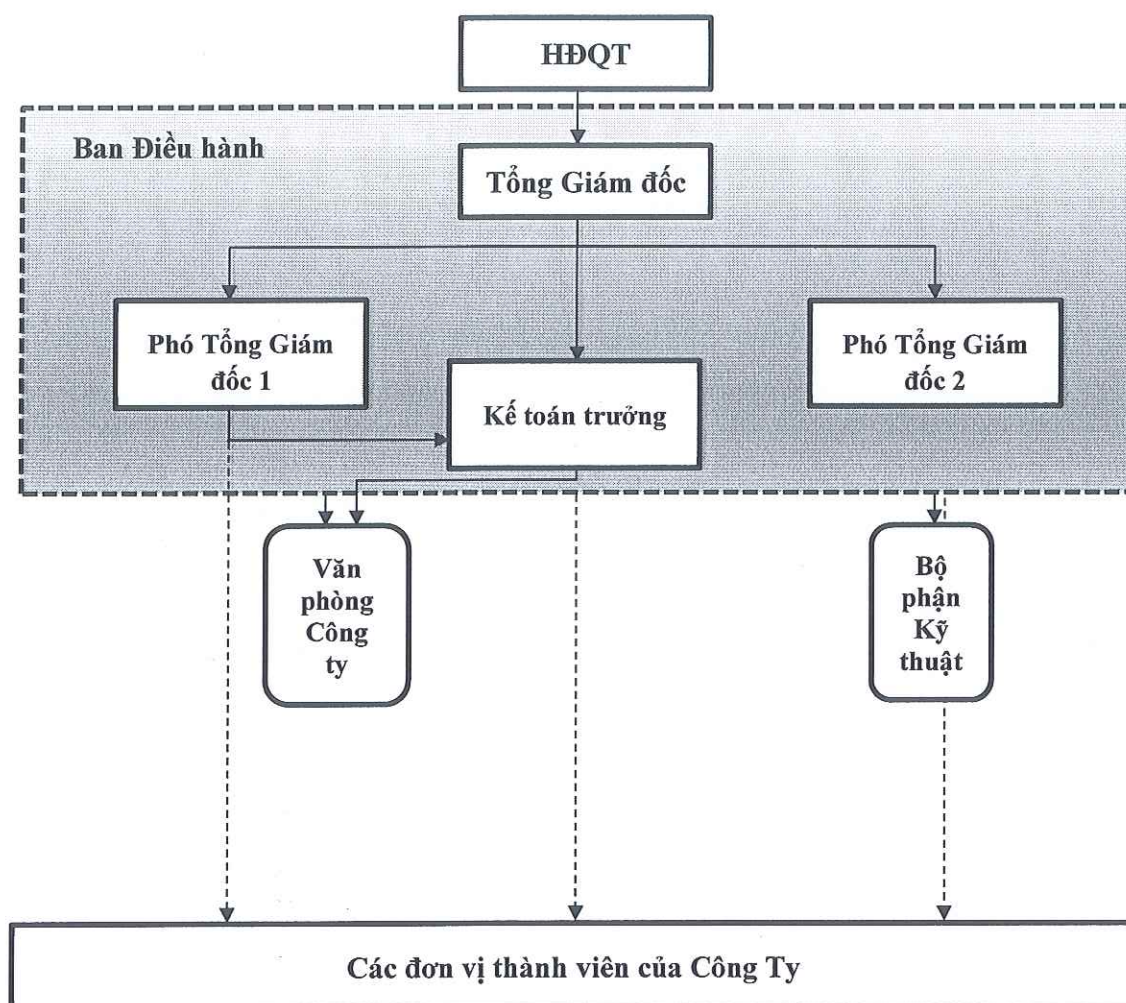
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

✦ Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Saigon Water được thực hiện theo Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022. Theo đó, trong các văn kiện vừa nêu có quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý của Công ty.

✦ Cơ cấu bộ máy quản lý

Bộ máy quản lý công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ các bộ phận đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động của công ty. Sơ đồ bộ máy tổ chức hoạt động của công ty như sau:



Các công ty con, công ty liên kết

Tại ngày 31/12/2025 công ty có bốn (04) công ty con và hai (02) công ty liên kết, thông tin về các công ty con, công ty liên kết như sau:

Thông tin về công ty con

STT	Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ Phần Cấp thoát nước Củ Chi	Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch
2	Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - Đan Kia	Tỉnh Lâm Đồng	90%	90%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch
3	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	51%	51%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch

STT	Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Hoạt động chính
4	Công ty Cổ phần Nước Sài Gòn - An Khê	Tỉnh Gia Lai	77,33%	77,33%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch

Các công ty liên doanh, liên kết

STT	Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - Pleiku	Tỉnh Gia Lai	49%	49%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cấp thoát Nước Sơn Thành	Tỉnh Khánh Hòa	30%	30%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch

5. Định hướng phát triển

Tầm nhìn

“Saigon Water sẽ sớm trở thành biểu tượng số 01 của nhà phát triển hạ tầng trong ngành công nghiệp nước sạch và nước thải tại Việt Nam, việc cung cấp các giải pháp hiệu quả để mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng là nền tảng của chúng tôi để tạo ra lợi nhuận bền vững cho Saigon Water”.

Sứ mệnh

“Cống hiến cho cộng đồng ngành nước với giải pháp tổng thể và góp phần tạo dựng giá trị bền vững của Công ty”.

Định hướng chiến lược phát triển

Tập trung vào 3 mảng kinh doanh cốt lõi:

- + Đầu tư phát triển các dự án về xử lý môi trường nước
- + Dịch vụ kỹ thuật môi trường nước
- + Phát triển dịch vụ vận hành, bảo trì (O&M) trong lĩnh vực môi trường nước

❖ Đầu tư phát triển các dự án về xử lý môi trường nước (Investment)

- Xây dựng và phát triển các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty đã xác định (tạo nguồn hàng)
- Tái cấu trúc các dự án đầu tư hiện hữu để chuẩn hóa lĩnh vực đầu tư tài chính
- Thoát vốn đầu tư cho các đối tác đầu tư chuyên ngành để tái đầu tư vào các dự án mới, vẫn duy trì một tỷ lệ sở hữu thích hợp để đảm bảo hiệu quả cho các nhà đầu tư bằng dịch vụ O&M.

❖ Dịch vụ kỹ thuật môi trường nước

- Cùng đối tác chiến lược thúc đẩy sự hiện diện và tạo ảnh hưởng công nghệ đối với

thị trường bằng giải pháp công nghệ và thiết bị chất lượng cao.

❖ **Dịch vụ vận hành bảo trì (O&M) trong lĩnh vực môi trường nước**

- Khai thác dịch vụ từ các dự án do Công ty và các đối tác đầu tư.
- Từng bước mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ cho các khách hàng mới.

✚ **Các mục tiêu đối với môi trường, cộng đồng và xã hội.**

Vấn đề ô nhiễm môi trường và mất cân bằng sinh thái đang là một vấn đề nóng bỏng và ngày càng trở nên trầm trọng. Việt Nam cũng đang phải đối mặt với các vấn đề nghiêm trọng này. Hơn nữa, Việt Nam phải cam kết thực hiện ngày càng nhiều hơn các quy định quốc tế về bảo vệ môi trường, đảm bảo quá trình phát triển bền vững. Cụ thể, trong lĩnh vực xử lý và cung cấp nước sạch, theo thông tin từ Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng (Bộ Xây dựng), tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung hiện đạt khoảng 95%; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch đã giảm đáng kể nhưng vẫn ở mức khoảng 15%. Ngoài ra, theo các báo cáo gần đây của Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng Bộ Xây dựng, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trên toàn quốc vẫn ở mức rất lớn, ước tính hàng chục triệu m³ mỗi ngày, với khoảng 80-87% chưa qua xử lý. Cả nước hiện có trên 80 nhà máy xử lý nước thải đô thị tập trung với tổng công suất thiết kế hơn 2 triệu m³/ngày đêm, nhưng do mạng lưới thu gom chưa đồng bộ, tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý tập trung chỉ đạt khoảng 18%. Hệ thống thoát nước trên toàn quốc đạt khoảng 60%, song tổng lượng nước thải được thu gom, xử lý tại các đô thị vẫn còn thấp, đặc biệt ở các đô thị loại IV trở lên. Điều này cho thấy, tỷ lệ nước thải sinh hoạt đô thị được xử lý tập trung đạt chuẩn vẫn chưa đầy 20%, dẫn đến áp lực ô nhiễm môi trường nước vẫn rất lớn. Do đó, nhu cầu đầu tư và nâng cao năng lực xử lý nước thải vẫn là một nhu cầu to lớn trong ít nhất 20 năm tới, nhằm đáp ứng tốc độ đô thị hóa nhanh chóng và các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030-2050.

Với khả năng và thế mạnh của mình, cũng như cơ hội của thị trường, Công ty có khả năng cung cấp các giải pháp tổng thể cho ngành (đầu tư, dịch vụ kỹ thuật, vận hành) và sẽ có được những “Giải pháp hiệu quả để mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng là nền tảng tạo nên lợi nhuận bền vững của doanh nghiệp”. Qua đó, “Cống hiến cho cộng đồng những công trình hạ tầng nước thông qua giải pháp tổng thể và mang lại cho doanh nghiệp các giá trị bền vững”.

6. Các rủi ro

✚ **Rủi ro đầu tư**

Hiện nay hầu hết các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp có dự án thực hiện tại Việt Nam cho nên phải chịu sự điều chỉnh bởi những điều kiện kinh tế, chính trị, luật pháp của Việt Nam. Do ngành hạ tầng nước là ngành có tính địa phương cao, rủi ro về cơ chế chính sách cũng khác nhau ở từng địa phương. Việc đầu tư vào ngành nước cũng chịu rủi ro đến từ bản chất của ngành: đòi hỏi thời gian thu hồi vốn dài nên có thể cản khả năng quản lý nguồn vốn dài hạn để đầu tư dự án.

Hoạt động đầu tư của công ty có thể tăng trưởng và mở rộng trong nhiều lĩnh vực khác nhau đặc biệt là danh mục đầu tư thuộc lĩnh vực hạ tầng nước và các dịch vụ đô thị, môi trường và xã

hội. Đây là xu hướng đầu tư chính của công ty theo đúng định hướng của Việt Nam hiện nay là sử dụng nguồn lực trong dân chúng để chia sẻ những khó khăn về tài chính của Chính phủ.

Định hướng phát triển của công ty là linh hoạt trong từng thời điểm phù hợp với những thay đổi về nền kinh tế, chính trị và những quy định hiện hành tại Việt Nam. Những chính sách kinh tế của Việt Nam có thể thay đổi, vì vậy việc lựa chọn đầu tư vào những dự án có tính an toàn cao luôn được ưu tiên hàng đầu đối với Công ty, đây cũng là ưu tiên hàng đầu đối với Công ty cho sự phát triển kinh doanh và triển vọng của Công ty trong tương lai.

Rủi ro liên quan đến các chính sách tín dụng và lãi suất

Ngoài khoản đầu tư bằng vốn góp của các cổ đông, Công ty cũng sử dụng nguồn tài trợ từ các tổ chức tín dụng. Trong thời kỳ kinh tế biến động như hiện nay thì việc kiểm soát nền kinh tế đi đúng định hướng phát triển đất nước và để đảm bảo hạn chế thấp nhất những tác động xấu từ sự vỡ nợ mất thanh khoản của các tổ chức tín dụng thì ngân hàng nhà nước đã đưa ra các quy định nhằm kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của tổ chức tín dụng một cách hợp lý. Lãi suất huy động trong năm tương đối ổn định. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 5-6%/năm đối với ngắn hạn, 7%-8%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,5%- 9%/năm đối với ngắn hạn; 8,5%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất ổn định và chính sách tín dụng mang tính hỗ trợ cho sự phát triển của kinh tế tư nhân đã tạo điều kiện cho triển khai chiến lược tài chính của Công ty.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, và thay đổi về chính sách, pháp luật v.v... là những rủi ro bất khả kháng ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Các rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đặc biệt là đối với các dự án mà Công ty tham gia đầu tư.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Dvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu (Đvt: tỷ đồng)	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	So với năm trước		Kế hoạch 2025	So với kế hoạch	
Doanh thu nước sạch	269,15	253,91	15,24	106%	287,31	-18,16	94%
+ Sản lượng ghi thu (triệu m3)	32,97	31,37	1,60	105%	33,70	-0,73	98%
+ SL ghi thu bq ngày (m3/ngày)	90.338	85.711	4.627	105%	92.336	-1.998	98%
+ Tỷ lệ thất thoát %	18,7%	16,3%	2,4%	115%	13,3%	5,4%	141%
+ Giá bán bình quân (VND/m3)	8.163	8.094	69	101%	8.525	-362	96%
Doanh thu dịch vụ khác	16,93	12,43	4,49	136%	12,42	4,51	136%
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	286,08	266,34	19,73	107%	299,73	-13,66	95%
Giá vốn hàng bán	273,72	251,51	22,21	109%	274,71	-0,99	100%
Lợi nhuận (Lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12,35	14,83	-2,48	83%	25,03	-12,68	49%
Doanh thu tài chính	137,66	573,30	-435,64	24%	40,94	96,71	336%

Chi phí tài chính	76,84	75,65	1,19	102%	70,24	6,60	109%
Thu nhập từ cty liên danh, liên kết	-	88,04	-88,04	-	-	-	-
Chi phí bán hàng và QLDN	52,59	46,17	6,42	114%	54,05	-1,46	97%
Lợi nhuận (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	20,58	554,35	-533,76	4%	-58,31	78.895	-35%
Lợi nhuận (Lỗ) khác	-2,65	1,74	-4,39	-153%	3,29	-5,94	-81%
Lợi nhuận (Lỗ) trước thuế	17,93	556,08	-538,16	3%	-55,03	72,96	-33%
Thuế TNDN hiện hành	5,04	4,48	0,56	112%	5.188	-151	97%
Thuế TNDN hoãn lại	-0,03	-0,51	0,48	7%	-	-0,03	-
Lợi nhuận (Lỗ) sau thuế	12,93	552,11	-539,19	2%	-60,22	73,14	-21%
LNST của cổ đông thiểu số	7,57	7,50	0,06	101%	7,15	419	106%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	5,36	544,61	-539,25	1%	-67,37	72,73	-8%

- Doanh thu nước tăng 15 tỷ đồng do sản lượng ghi thu tăng 5% so với năm trước. Tuy nhiên cả sản lượng và giá bán đều chỉ đạt khoảng 98% mức kế hoạch năm, do đó doanh thu nước thấp hơn kế hoạch 6%. Ngược lại, doanh thu các dịch vụ ngành nước khác đạt mức tăng trưởng cao 36% so với năm trước, đồng thời cũng cao hơn mức kế hoạch 36%. Nhờ đó, tổng doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ tăng 7% so với năm trước, đạt 95% kế hoạch năm.
- Các chi phí hoạt động trong năm 2025 đều tăng so với năm 2024, với mức tăng của chi phí giá vốn và chi phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp lần lượt là 9% và 14% so với năm trước. Một số nguyên nhân chủ yếu bao gồm: chi phí vật tư cho các dịch vụ ngành nước tăng mạnh, chi phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp tăng về mức năm 2023 sau khi giảm mạnh 15% trong năm 2024. Tuy nhiên, mức tăng chi phí này vẫn nằm trong kế hoạch, với chi phí giá vốn hàng bán xấp xỉ mức kế hoạch, còn chi phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp thấp hơn mức kế hoạch 3%.
- Do không còn doanh thu từ thoái vốn như năm trước (chuyển nhượng cổ phần tại CTCP Đầu tư nước Tân Hiệp), doanh thu tài chính năm 2025 giảm hơn 430 tỷ đồng so với năm 2024. Tuy nhiên, doanh thu từ lãi tiền gửi và cho vay cao hơn đáng kể so với kế hoạch dự kiến.
- Chi phí lãi vay tăng 1,2 tỷ so với năm 2024 (mức tăng gần 2%), nguyên nhân chủ yếu do ghi nhận chi phí hợp nhất cao hơn từ các công ty thành viên.
- Với việc thoái vốn Công ty Tân Hiệp, Công ty SII không còn ghi nhận lợi nhuận từ các công ty liên doanh, liên kết (năm 2025 ghi nhận 88 tỷ từ Tân Hiệp).
- Do đó, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025 giảm gần 540 tỷ so với năm 2024, đồng thời cao hơn 70 tỷ so với kế hoạch.
- Công ty đạt mức lợi nhuận sau thuế gần 13 tỷ, giảm gần 540 tỷ so với năm trước, và vượt kế hoạch năm (lỗ khoảng 60 tỷ).

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

Danh sách ban điều hành và tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết tại ngày 31/12/2025:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	Lều Mạnh Huy	Tổng Giám đốc	0,00%
2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc	0,00%

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
		Tài chính	
3	Trịnh Đức Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
4	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
5	Nguyễn Khánh Duy	Giám Đốc Vận Hành – Kỹ thuật	0,00%
6	Hồ Thị Xuân	Kế Toán trưởng	0,00%

Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

Ông Lêu Mạnh Huy : Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 15/04/1985
- Nơi sinh: Việt Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, Hưng Yên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng Cấp thoát nước/ Thạc sỹ Kỹ thuật cơ sở hạ tầng
- Quá trình công tác:
 - Từ Tháng 4/2008 – Tháng 8/2014 : Tư vấn giám sát thi công, Chi nhánh Công ty nước và môi trường Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh (Viwase).
 - Từ Tháng 8/2014 – Tháng 12/2015: Giám đốc kỹ thuật Công ty TNHH De.mem Việt Nam.
 - Năm 2016 – Năm 2019: Giám đốc Ban QLDA Nhà máy nước Nhị Thành Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP.
 - Từ năm 2019 – năm 2021: Trưởng ban Phát triển Dự án Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP.
 - Từ năm 2021 – đến nay: Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư ngành nước DNP
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhà Máy Nước Đồng Tâm
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Nước thô DNP - Sông Tiền

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính

- Ngày tháng năm sinh: 07/01/1980
- Nơi sinh : Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Gia Lai
- Địa chỉ thường trú: CH10.03 Khu A2 C/c Giai Việt, phường 5, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA)
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 6/2003 đến tháng 04/2005: Kế toán Công ty TNHH Giao nhận Altus;
 - Từ tháng 04/2005 đến tháng 04/2006: Kế toán TH Công ty Obayashi Corporation;
 - Từ tháng 04/2006 đến tháng 02/2010: Trưởng phòng kế toán Công ty Quản lý quỹ Việt Nam (VFM);
 - Từ tháng 5/2010 đến tháng 01/2014: Tổng Giám đốc Công ty CP CK Hùng Vương;
 - Từ tháng 05/2014 đến tháng 05/2015: Kế toán trưởng Công ty TNHH QLQ ACE Life
 - Từ tháng 05/2015 đến tháng 04/2016: Cố vấn Tài chính kế toán Công ty Riverorchid PR và ALternaty Real Estate Service;
 - Từ 06/2016 đến 09/2023: Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn (Saigon Water)
 - Từ 10/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Quản lý Vận hành chung kiêm Giám đốc Tài chính.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát Nước Gia Lai.
 - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát Nước Củ Chi
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước Sài Gòn An Khê
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần cấp nước Sài Gòn - Pleiku
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII.
 - Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Cấp Nước Sài Gòn Đankia.

Ông Trịnh Đức Hoàng: Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 09/07/1981
- Nơi sinh: Bắc Giang

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: P1405 Hemisco, khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: Cử nhân – Thạc sĩ
- Trình độ chuyên môn: Xây dựng – Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Cấp thoát nước)
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 2022 đến tháng 5/2025: Giám đốc CTCP Đầu tư nước Tân Hiệp
 - Từ năm 2022 đến 03/2026: Thành viên HĐQT CTCP CTN Bình Phước.
 - Từ năm 2022 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Bình Hiệp.
 - Từ năm 2023 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP CTN Bình Thuận.
 - Từ tháng 02/2025 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn
 - Từ tháng 09/2025 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Năng lượng Tasco
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bình Hiệp
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Năng lượng Tasco

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà: Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 29/10/1980
- Nơi sinh : Kiên Giang
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 458/146, đường 3/2, phường 12, quận 10, Tp. HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (MBA)
- Quá trình công tác:
 - 2002-2004: Kế toán quản trị - L.U.X Company
 - 2004-2005: Kế toán– Nestle company
 - 2008-2010: Kế toán tổng hợp - Vopak Company
 - 2011-2014: Kế toán trưởng - Dự án Giảm thất thoát nước của Manila Water Company (MWC) cho SAWACO

- 2014 – 2019: Kế toán trưởng – CTCP Giải pháp Mạng nước Châu Á
- 2019- Tháng 6/2023: Trưởng phòng Tài chính Hành chính - Văn phòng đại diện của Manila Water Asia Pacific (MWAP)
- Tháng 7/2023 - nay: Quản lý Quốc gia - Văn phòng đại diện của Manila Water Asia Pacific (MWAP)

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Ông Nguyễn Khánh Duy: Giám đốc Vận hành Kỹ thuật kiêm Giám đốc Văn phòng Giao dịch Củ Chi

- Ngày tháng năm sinh: 08/11/1981
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 202/32 đường 40, KP5, P.Bình Trưng Đông, TP.Thủ Đức, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện – Điện tử, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 2008 – 2012: Chuyên viên vận hành trung tâm CTCP Xi măng FICO Tây Ninh.
 - Từ 2012 – 2016: Chuyên viên đầu tư Công ty CP Hạ tầng nước Sài Gòn.
 - Từ 2016 – 2017: Giám đốc Công ty CP nước Sài Gòn – Cần Thơ.
 - Từ 2017 – đến nay: Giám đốc VPGD Củ Chi – Công ty CP Hạ tầng nước Sài Gòn.
 - Từ 2022 – đến nay: Giám đốc CTCP Cấp thoát nước Củ Chi.
 - Từ 2022 – đến nay: Thành viên HĐQT CPCP nước Sài Gòn – Pleiku.
 - Thành viên HĐQT Công ty Cấp thoát Nước Gia Lai
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Giám đốc Vận Hành Kỹ thuật CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn
 - Giám đốc Công ty CP Cấp thoát nước Củ Chi
 - Thành viên HĐQT Công ty CP nước Sài Gòn – Pleiku

Bà Hồ Thị Xuân: Kế Toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 15/02/1987
- Nơi sinh : Đắk Lắk
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 4.10 Lô C, Chung cư Sơn Kỳ, đường CC1, phường Tây Thạnh, Hồ Chí

Mình

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2009 – 2018: Kế toán Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn
 - Từ 2018 – 9/2023: Kế toán Tổng hợp Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn.
 - Từ tháng 10/2023 đến nay: Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn.
 - Từ tháng 06/2013 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Sài Gòn Đankia.
 - Từ tháng 06/2016 đến tháng 06/2017: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Tân Hòa.
 - Năm 2017 đến tháng 05/2023: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp.
 - Từ tháng 05/2024 đến tháng 05/2025: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu Nước Tân Hiệp.
 - Năm 2018 đến tháng 07/2023: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước Sài Gòn – An Khê.
 - Tháng 09/2017 đến năm 2020: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát Nước Gia Lai.
 - Từ tháng 01/2024 đến nay: Trưởng ban Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát Nước Gia Lai.
 - Từ tháng 10/2023 đến tháng 03/2024: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kỹ thuật Enviro.
 - Từ tháng 08/2023 đến tháng 03/2024: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nước Sài Gòn – An Khê.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn.
 - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp thoát Nước Củ Chi.
 - Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Nước Sài Gòn Đankia.
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát Nước Gia Lai

Số lượng lao động trong công ty:

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2025	Tỷ lệ trên tổng số nhân viên
Số lượng cán bộ nhân viên (người)	107	96% (chưa bao gồm 5 thành viên BGD)
Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	15.329.885	

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2025	Tỷ lệ trên tổng số nhân viên
Phân theo trình độ chuyên môn		
- Đại học và trên đại học (người)	36	32%
- Cao đẳng, trung cấp (người)	31	28%
- Khác (người)	45	40%
Phân theo hợp đồng		
- Hợp đồng không xác định thời hạn(người)	95	85%
- Hợp đồng có xác định thời hạn từ 01 đến 03 năm	16	14%
- Hợp đồng khác	1	1%

✦ Chính sách đối với người lao động Thời gian làm việc:

- Thời gian làm việc của khối văn phòng: 05 ngày/tuần. Buổi sáng: từ 8 giờ đến 12giờ00. Buổi chiều: từ 13giờ00 đến 17giờ00.
- Riêng văn phòng giao dịch Củ Chi, để thực hiện dịch vụ cấp nước 24/24 có lịch làm việc riêng cho từng bộ phận và vẫn đảm bảo tuân thủ số giờ làm việc theo luật lao động quy định.
- Ngày nghỉ hàng tuần: Chiều thứ bảy và chủ nhật.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: được nghỉ theo công bố của Nhà Nước
- Người lao động được nghỉ phép 12 ngày/năm. Cứ làm việc được năm năm sẽ được thêm 1 ngày phép.
- Người lao động được nghỉ lễ, tết theo quy định của Luật Lao động.

✦ Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

Tuyển dụng:

- Công ty chú trọng tuyển dụng những nhân viên phù hợp với yêu cầu của công việc. Công ty khuyến khích việc tuyển dụng nội bộ nhằm tạo điều kiện cho nhân viên có cơ hội phát triển và thăng tiến.
- Bên cạnh đó, Công ty vẫn thực hiện công tác tuyển dụng nhân lực từ bên ngoài. Nhân viên được Công ty tuyển dụng trực tiếp hoặc thông qua các Công ty Tư vấn, Môi giới nhân lực, thi tuyển hoặc sự giới thiệu của nhân viên Công ty, của cơ quan quản lý địa phương.

Đào tạo:

- Công ty chú trọng việc các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn, khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ công tác và đạo đức nghề nghiệp.
- Thực hiện thường xuyên công tác đào tạo nội bộ do các giám đốc, trưởng bộ phận chuyên môn phụ trách.

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:

Chính sách lương:

Hình thức trả lương căn cứ ghi trên hợp đồng lao động và được thanh toán làm một lần trong khoản thời gian từ ngày 03 đến ngày 05 của tháng liền kề.

Đơn giá trả lương được căn cứ vào mức lương được ghi trên hợp đồng lao động cá nhân. Người lao động khi lãnh lương phải biết được mọi khoản lương được lãnh của mình.

Tất cả người lao động làm việc tại Công ty đều phải qua thời gian thử việc và được hưởng 85% lương căn bản theo cấp bậc công việc hoặc theo Bộ luật hiện hành. Sau thời gian thử việc nếu người lao động được chính thức ký hợp đồng tuyển dụng thì sẽ được hưởng 100% lương căn bản theo cấp bậc công việc.

Nếu có nhu cầu làm thêm giờ thì người lao động được trả lương làm thêm giờ theo đúng quy định của pháp luật lao động, cụ thể:

- Vào ngày thường, ít nhất bằng 150%.
- Vào ngày nghỉ hàng tuần, ít nhất bằng 200%.
- Vào ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương, ít nhất bằng 300%.
- Người lao động làm việc vào ban đêm, thì được trả thêm ít nhất bằng 30% tiền lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương theo công việc của ngày làm việc bình thường.
- Người lao động làm việc thêm giờ vào ban đêm thì ngoài việc trả lương theo quy định, người lao động còn được trả thêm 20% tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương theo công việc ban ngày.

Khen thưởng

- Chế độ khen thưởng theo quy định pháp luật lao động, Quy chế lương và Nội quy lao động Công ty,
- Trong năm 2025, Công ty đã chi thưởng ít nhất 01 tháng lương (tháng lương thứ 13) cho Người lao động theo mức lương trên HĐLĐ.

Các phúc lợi khác:

Được trích từ chi phí của Công ty, Quỹ khen thưởng phúc lợi các khoản chăm lo cho người lao động cụ thể như sau:

- Hằng năm, tổ chức cho người lao động tham quan, nghỉ mát một lần, về chi phí tùy theo tình hình kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động.
- Tiền đồng phục tối đa: 2.000.000 đồng/01 người/ 01 năm, không chi tiền mặt, nếu chi không hết sẽ chuyển vào quỹ cho các năm tiếp theo.
- Các khoản phúc lợi liên quan đến hiếu hỉ, ma chay, ốm đau...theo Thỏa ước lao động tập thể.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Trong 2025, Công ty tiếp tục đạt được nhiều kết quả khả quan trong việc vận hành và quản lý các dự án. Những kết quả này đạt được cũng nhờ phần lớn từ sự nỗ lực của ban điều hành trong quá trình thương thảo để đạt được những cam kết nhất định, không chỉ từ các chính quyền địa phương mà còn từ các tổ chức tài chính và khách hàng mới. Những thành tựu nổi bật trong hoạt động đầu tư, vận hành các dự án của công ty trong năm như sau:

- Tăng sản lượng tiêu thụ tại hầu hết các công ty thành viên.
- Tiếp tục duy trì việc quản lý chặt chẽ chi phí hoạt động, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động trong điều kiện khó khăn về tài chính.
- Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn Đan Kì (Saigon Water hiện sở hữu 90% vốn điều lệ) đã trả hết nợ vay đầu tư dự án từ giữa năm 2021 và từ đó đến nay tỷ suất lợi nhuận ròng đạt trung bình khoảng 20,5%.
- Công ty cổ phần Cấp Nước Gia Lai (Saigon Water hiện sở hữu 51% vốn điều lệ) đã thoát lỗ từ năm 2019; tỷ suất lợi nhuận ròng trong giai đoạn 2019-2025 khoảng 11,1%; dự kiến tỷ suất lợi nhuận sẽ được nâng cao trong các năm sau khi hoạt động kinh doanh tiếp tục được cải thiện; công ty hiện nay không còn dư nợ.
- Kết quả của các dự án đầu tư này là các bước hiện thực hóa mục tiêu đóng góp cho ngành hạ tầng nước tại Việt Nam và củng cố thêm vị thế của Công ty trên thị trường.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đvt: tỷ đồng			
Chỉ tiêu	2025	2024	% thay đổi
Tổng giá trị tài sản	2.930,96	2.851,73	3%
Vốn chủ sở hữu	1.482,89	1.478,61	0%
Doanh thu thuần	286,08	266,34	7%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20,59	554,35	-96%
Lợi nhuận khác	-2,66	1,74	-253%
Lợi nhuận trước thuế	17,93	556,08	-97%
Lợi nhuận sau thuế	12,89	552,11	-98%
LNST của công ty mẹ	5,18	544,61	-99%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2025	31/12/2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,10	2,67
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,02	2,54
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	49,4%	48,2%

+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,98	0,93
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay khoản phải thu ngắn hạn	Lần	0,36	0,76
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	15,84	16,30
- Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,004	0,220
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,5%	207,3%
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,9%	45,7%
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0,4%	22,0%
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,2%	208,1%
+ Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	80	8.441

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành tính đến ngày 31/12/2025: 64.522.104 cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết Upcom tính đến ngày 31/12/2025: 64.522.104 cổ phiếu phổ thông

5.2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2025

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông trong nước	134	32.968.667	51,10%
	Cá nhân	127	313.274	0,49%
	Tổ chức	7	32.655.393	50,61%
2	Cổ đông nước ngoài	16	31.553.437	48,90%
	Cá nhân	11	1.757	0,00%
	Tổ chức	5	31.551.680	48,90%
	Tổng cộng	150	64.522.104	100,00%

🌟 **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025**

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKK D	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Ngành Nước DNP	2400813885	02/03/2023	Thôn Càn, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	32.653.750	50,60%
2	Manila Water South Asia Holdings Pte.Ltd.	CA6598	27/09/2013	38 Beach Road, #29-11 South Beach Tower, Singapore 189767	24.516.000	38,00%
3	Viac (No.1) Limited Partnership	CA5360	12/07/2011	24 Raffles Place #22-00 Clifford Centre, Singapore (048621)	7.034.700	10,90%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo và đánh giá tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động môi trường

- Luôn tuân thủ các quy trình và thủ tục lấy nước thô của chính quyền và địa phương cho các nhà máy xử lý nước;
- Hoàn thiện hồ sơ cam kết môi trường khi bắt đầu dự án mới;
- Phối hợp vận hành với các nhà máy nước và đội quản lý mạng cấp nước nhằm kiểm soát và tiết kiệm được lượng điện năng, hóa chất tiêu thụ một cách;
- Xây dựng quy định, cũng như các giải pháp sử dụng hiệu quả nguồn điện theo chương trình tiết kiệm điện của các sở ban ngành;
- Xây dựng và thực hiện các chính sách về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy rừng và phương án quản lý bảo vệ rừng cho các nhà máy tại các tỉnh thành.

6.2. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Với mục tiêu đóng góp cho cộng đồng thông qua sản phẩm và dịch vụ của Công ty, với từng dự án được triển khai, Công ty đều có sự chú trọng đến tác động xã hội trong công tác tuyển dụng, đào tạo, kiến tạo môi trường làm việc và cộng đồng trong khu vực của dự án. Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí công việc luôn có ưu tiên cho lao động tại địa phương nơi dự án hình thành và phát triển. Công ty đặc biệt quan tâm đến các chính sách, chế độ tiền lương cho người lao động, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động tương xứng với sự phát triển của công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Trong năm 2025, Saigon Water tiếp tục đặt mục tiêu nâng cao hiệu quả đầu tư thông qua việc tập trung cải thiện hiệu quả hoạt động vận hành của các công ty thành viên, nỗ lực thực hiện nhiều biện pháp để giúp tăng doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh nước sạch, đồng thời phối hợp, làm việc với các sở ban ngành tại các địa phương để thúc đẩy việc thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến cấp nước đem lại nhiều lợi ích cho Công ty. Với định hướng đó, Công ty đã có nhiều hoạt động nhằm đảm bảo thực hiện được các mục tiêu kinh doanh đề ra. Mặc dù vẫn còn nhiều thử thách với nguồn vốn và nhân lực giới hạn, tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao và kịp thời của Hội đồng quản trị, cùng với sự đồng tâm nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty vẫn đạt được những bước cải thiện đáng kể so với năm trước.

📌 Những tiến bộ đã đạt được

Công ty đã đạt được những tiến bộ quan trọng trong năm 2025, đem lại những tiềm năng tăng trưởng và phát triển trong tương lai, bao gồm:

- Công ty đã tăng sản lượng cấp nước tại hầu hết các công ty thành viên, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Công ty đã thành công trong việc tìm kiếm và huy động được các nguồn tài chính để đáp ứng nhu cầu tài chính cho hoạt động kinh doanh và thanh toán nghĩa vụ trả nợ, đảm bảo hoạt động của công ty được duy trì và phát triển một cách ổn định;
- Công ty đã quản lý chặt chẽ chi phí hoạt động và không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động trong điều kiện khó khăn về tài chính.
- Công ty cũng đẩy mạnh công tác số hóa, hiện đại hóa công tác quản lý vận hành.

2. Tình hình tài chính

📌 Tình hình tài sản

Trong năm qua tổng tài sản của Công ty tăng gần 80 tỷ đồng, tương ứng mức tăng gần 3% so với năm 2024. Trong đó, khoản phải thu từ hỗ trợ tài chính cho các đơn vị có mức tăng đáng kể. Lãi ghi nhận từ các khoản hỗ trợ tài chính này giúp doanh thu lãi tiền gửi và cho vay của Công ty tăng gần 7 lần so với năm 2024. Bên cạnh đó, vào cuối năm 2025, Công ty cũng đã thực hiện đầu tư vào một số công ty tiềm năng trong ngành nước và dự kiến sẽ đem lại kết quả tích cực trong thời gian tới.

Tổng tài sản cuối năm 2025 đạt khoảng 2.930,96 tỷ đồng, cụ thể như sau:

TÀI SẢN (Đvt: triệu đồng)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025	Thay đổi
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.054.059	962.676	91.383
1. Tiền và tương đương tiền	30.714	294.546	-263.833
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	500	16.270	-15.770
3. Các khoản phải thu	982.600	602.538	380.062
4. Hàng tồn kho	17.990	16.570	1.420
5. Các tài sản ngắn hạn khác	22.255	32.751	-10.496
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.876.903	1.889.058	-12.155
1. Các khoản phải thu dài hạn	39.243	39.110	133
2. Tài sản cố định	1.614.907	1.664.352	-49.445
3. Tài sản dở dang dài hạn	3.640	1.364	2.276
4. Đầu tư tài chính dài hạn	179.153	143.153	36.000
5. Các tài sản dài hạn khác	39.960	41.079	-1.119
TỔNG TÀI SẢN	2.930.962	2.851.734	79.228

📌 Tình hình nợ phải trả

Tổng các khoản nợ đến cuối năm 2025 là khoảng 1.448,08 tỷ đồng, tăng gần 75 tỷ đồng so với cuối năm 2024. Khoản tăng này chủ yếu đến từ khoản phải trả của đơn vị thành viên cho đối tác nhằm huy động vốn phục vụ cho việc đầu tư dự án và khoản phải trả liên quan đến Hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu CTCP BOO Nước Thủ Đức. Công ty không có nợ quá hạn cũng như khoản phải trả bằng ngoại tệ. Trong năm 2025, Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ nợ vay và thuê tài chính, do đó tổng dư nợ vay giảm trên 60 tỷ, giúp giảm áp lực chi phí lãi vay trong kỳ.

Chi tiết các khoản nợ của công ty như sau:

Đvt: triệu đồng

NỢ PHẢI TRẢ	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025	Thay đổi
I. NỢ NGẮN HẠN	501.211	360.132	141.079
1. Phải trả người bán ngắn hạn	30.828	30.029	799
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.404	1.442	-38
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.617	4.745	-128
4. Phải trả người lao động	6.115	3.494	2.621
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	11.785	11.247	538
6. Phải trả ngắn hạn khác	145.433	13.473	131.960
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	299.200	295.330	3.870
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.828	372	1.456
II. NỢ DÀI HẠN	946.865	1.012.993	-66.128
1. Chi phí phải trả dài hạn	48.049	41.728	6.321
2. Phải trả dài hạn khác	484.875	492.690	-7.815
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	400.552	465.152	-64.600
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	13.389	13.423	-34
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	1.448.076	1.373.125	74.951

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã tiến hành thay đổi cơ cấu tổ chức để phù hợp với hoạt động hiện tại nhằm duy trì sự bền vững của Công ty cũng như đạt mục tiêu phát triển trong vòng 5 năm tới.
- Nhìn chung, cơ cấu tổ chức mới phù hợp với nhu cầu hỗ trợ và kết nối trong giai đoạn hiện nay. Các phòng ban, các công ty con trực thuộc và công ty liên kết được tăng cường kênh trao đổi thông tin, thúc đẩy sự phối hợp giữa các phòng ban, các Công ty con, các dự án trong Danh mục Quản lý, hướng đến hoạt động của Công ty ngày một hiệu quả và đồng bộ.

4. Kế hoạch hoạt động trong năm 2026

Năm 2026, Công ty dự kiến sẽ tiếp tục dịch chuyển cơ cấu doanh thu theo hướng giảm doanh thu tài chính và tăng doanh thu từ hoạt động trong lĩnh vực nước, dựa trên cơ sở hoạt động kinh

doanh của các công ty/dự án hiện hữu được dự kiến sẽ tiếp tục cải thiện và tăng trưởng ổn định trong thời gian tới và do đó Công ty chưa có kế hoạch thoái vốn tại các công ty này. Ban Điều hành sẽ tiếp tục nỗ lực để giải quyết những khó khăn về sản xuất cũng như thực hiện các giải pháp tài chính để giúp Công ty cải thiện kết quả kinh doanh, giảm áp lực tài chính và giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn hỗ trợ từ bên ngoài, tiến tới tự cân đối được tài chính. Các mục tiêu và giải pháp chủ yếu như sau:

🚩 **Tối ưu hóa hiệu quả vận hành của các dự án đầu tư và công ty thành viên**

- Mở rộng quy mô khách hàng thuộc khối sản xuất công nghiệp, từ đó nâng cao sản lượng nước tiêu thụ và mức giá bán bình quân.
- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đẩy nhanh việc tăng giá bán và sản lượng cung ứng.
- Triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật hiện đại nhằm giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước và tối ưu hóa tiêu thụ điện năng.
- Ứng dụng sâu công nghệ thông tin trong quản trị vận hành, đa dạng hóa các kênh thu tiền và thanh toán để cắt giảm chi phí hoạt động và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

🚩 **Tiếp tục tìm kiếm các giải pháp tài chính linh hoạt cho các nhu cầu vốn**

- Thảo luận và đàm phán với các đối tác tài chính để xây dựng các giải pháp vốn phù hợp cho các đơn vị thành viên, đảm bảo khả năng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính trong bối cảnh năng lực kinh doanh thực tế.
- Khai thác đa dạng các nguồn vốn mới nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và mở rộng đầu tư của toàn tập đoàn.

🚩 **Tối ưu hóa hiệu quả và giá trị của danh mục đầu tư**

- Tiếp tục xem xét đầu tư vào các dự án nước tiềm năng, tạo cơ sở để tăng giá trị thương mại phục vụ lợi ích cho các cổ đông.

🚩 **Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026**

Dựa trên những dự đoán có căn cứ với các số liệu chi tiết mà Công ty cho là hợp lý về những hoạt động đầu tư, tình hình kinh tế, môi trường kinh doanh cũng như những định hướng chiến lược Công ty đã vạch ra, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2025 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu (Đvt: tỷ đồng)	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH2026 so với TH2025
1. Tổng doanh thu	432.069	429.822	99,48%
2. Tổng chi phí	414.141	447.086	107,95%
3. Lợi nhuận trước thuế	17.928	-17.263	-96,29%
4. Lợi nhuận sau thuế	12.925	-21.699	-167,88%
5. Lợi nhuận còn lại sau lợi ích cổ đông thiểu số	5.358	-28.653	-534,81%

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

🚩 **Định hướng hoạt động kinh doanh chính của Công ty:**

Phát triển Công ty thành một tổ chức hoạt động kinh doanh chuyên về lĩnh vực Hạ tầng nước bao gồm các mảng chính:

- Đầu tư phát triển các dự án về cung cấp nước sạch, xử lý nước thải,
- Phát triển dịch vụ vận hành, bảo trì trong lĩnh vực môi trường nước.

Đầu tư phát triển các dự án về cung cấp nước sạch, xử lý nước thải:

Công ty sẽ tập trung nghiên cứu và phát triển các dự án tốt trong lĩnh vực môi trường bao gồm:

- Nghiên cứu tìm kiếm các dự án trong lĩnh vực xử lý và cung cấp nước sạch, xử lý nước thải, rác thải.
- Đầu tư vào các doanh nghiệp hoặc các dự án hoạt động trong lĩnh vực xử lý và cung cấp nước sạch, xử lý nước thải.

Dịch vụ kỹ thuật môi trường nước:

- Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu, phát triển các dự án đầu tư trong lĩnh vực môi trường cho Công ty.

Định hướng phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường hoạt động tìm kiếm nguồn nhân sự cho các vị trí quản lý cấp cao để đáp ứng cho nhu cầu phát triển của công ty trong những năm tới.
- Có kế hoạch mang tính chủ động đối với lực lượng lao động trực tiếp nhằm đáp ứng và duy trì hoạt động đầu tư tại mọi thời điểm theo yêu cầu.
- Từng bước xây dựng và hoàn thiện các chế độ tiền lương và đãi ngộ đối với người lao động, thực hiện tốt các chế độ bảo hiểm, các chính sách đảm bảo an toàn lao động nhằm thu hút người tài, người có tâm huyết đối với Công ty.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Luôn chấp hành đầy đủ các quy định và thủ tục liên quan đến việc khai thác nước thô theo hướng dẫn của chính quyền và địa phương đối với các nhà máy xử lý nước;
- Hoàn tất hồ sơ cam kết bảo vệ môi trường ngay từ khi triển khai các dự án mới;
- Phối hợp vận hành cùng các nhà máy nước và bộ phận quản lý mạng lưới cấp nước nhằm kiểm soát và tối ưu hóa việc sử dụng điện năng, hóa chất;
- Xây dựng quy định và đề xuất các giải pháp sử dụng điện hiệu quả, phù hợp với chương trình tiết kiệm điện của các cơ quan chức năng;
- Thiết lập và triển khai các chính sách về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy rừng, đồng thời xây dựng phương án quản lý, bảo vệ rừng cho các nhà máy tại các địa phương.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Hằng năm, tổ chức cho người lao động tham quan, nghỉ mát một lần, về chi phí tùy theo tình hình kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động.
- Các khoản phúc lợi liên quan đến hiếu hỉ, ma chay, ốm đau...theo Thỏa ước lao động tập thể.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Hướng đến mục tiêu đóng góp cho cộng đồng thông qua các sản phẩm và dịch vụ của mình, trong mỗi dự án triển khai, Công ty luôn quan tâm đến những tác động xã hội, đặc biệt trong hoạt động tuyển dụng, đào tạo, xây dựng môi trường làm việc và gắn kết với cộng đồng tại khu vực dự án. Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp công việc được ưu tiên dành cho nguồn lao động địa phương nơi dự án được hình thành và phát triển. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng đến các chính sách, chế độ tiền lương, chăm sóc sức khỏe cũng như đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động phù hợp với tốc độ phát triển của doanh nghiệp.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá về hoạt động của Công ty

- **Tăng trưởng sản lượng:** Tổng sản lượng ghi thu của các công ty con đạt gần 33 triệu m³, tăng khoảng 5% so với năm trước do sản lượng ghi thu tại các công ty này đều được cải thiện. Trong đó, sản lượng bán lẻ chiếm 70% và sản lượng bán buôn chiếm 30%.
- **Tăng trưởng doanh thu:** Nhờ tăng trưởng sản lượng, doanh thu cung cấp nước sạch của công ty tăng hơn 15 tỷ, tương ứng khoảng 6% so với năm trước.
- **Doanh thu tài chính:** Doanh thu tài chính giảm mạnh so với năm trước chủ yếu do doanh thu từ chuyển nhượng cổ phần tại các công ty mà SII sở hữu giảm mạnh.
- **Lợi nhuận được cải thiện:** Tình hình lợi nhuận hợp nhất của nhiều công ty vào SII đều được cải thiện.
 - o Dự án Củ Chi: giảm lỗ khoảng 2 tỷ đồng do sản lượng ghi thu tăng và chi phí tài chính giảm.
 - o CTN Gia Lai: tổng doanh thu tăng 4% chủ yếu nhờ cải thiện doanh thu dịch vụ ngành nước; lợi nhuận sau thuế tăng khoảng 1,3 tỷ đồng (mức tăng 11%) so với năm trước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám Đốc

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc công ty thông qua việc ban hành kịp thời các nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty. Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành. Việc cung cấp

thông tin, báo cáo cho các thành viên HĐQT được thực hiện thường xuyên và đầy đủ.

Ban điều hành Công ty đã nỗ lực trong việc triển khai thực hiện kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua và đạt được những cột mốc đáng ghi nhận đối với các dự án. HĐQT hết sức ghi nhận sự nỗ lực của Ban Điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty trong năm qua.

3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, trong năm 2026, Hội đồng Quản trị sẽ tập trung thực hiện các hoạt động chủ yếu sau đây:

- Hội đồng quản trị vẫn sẽ linh hoạt và kiên định trong việc cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm phục vụ cho lợi ích của các cổ đông;
- Duy trì và phát triển mối quan hệ với các cơ quan, ban ngành, bao gồm cả lĩnh vực tư nhân và tổ chức chính quyền, nhằm gia tăng kết nối để tăng sản lượng cung cấp của các nhà máy nước và mạng cấp nước hiện hữu, tăng giá bán nước sỉ và lẻ;
- Chỉ đạo công tác huy động vốn đảm bảo việc cung ứng vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời giám sát chặt chẽ khả năng thanh toán của công ty;
- Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SX- KD và đầu tư phát triển năm 2026.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) của công ty gồm 9 thành viên. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ CP (đại diện)
1	Ông Hoàng Minh Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	50,60%
2	Bà Phan Thùy Giang	Thành viên HĐQT	0%
3	Ông Lều Mạnh Huy	Thành viên HĐQT	0%
4	Ông Trịnh Đức Hoàng	Thành viên HĐQT	0%
5	Ông Bùi Đức Trung	Thành viên HĐQT độc lập	0%
6	Ông Roberto Jose Rialp Locsin	Thành viên HĐQT	38,00%
7	Ông Celso III Caragay Tagle	Thành viên HĐQT độc lập	0%
8	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	Thành viên HĐQT	0%
9	Ông Nguyễn Xuân Giao	Thành viên HĐQT	10,90%

1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

1.3. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2025, các buổi họp của HĐQT được tổ chức định kỳ theo như quy định của Điều lệ công ty. HĐQT đã tổ chức các buổi họp và ban hành 18 Nghị quyết/Quyết định với những nội

dung sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2025/SGW/HĐQT-NQ	13/02/2025	Về việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn.
02	02/2025/SGW/HĐQT-NQ	04/03/2025	Về việc các vi phạm về trách nhiệm của một số thành viên Ban Kiểm soát.
03	03/2025/SGW/HĐQT-NQ	26/03/2025	Về việc thông qua Quy định cơ cấu tổ chức Ban Điều hành CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn.
04	05/2025/SGW/HĐQT-NQ	02/04/2025	Về việc Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn
05	06/2025/SGW/HĐQT-NQ	25/04/2025	Về việc thay đổi Người phụ trách quản trị của CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn
06	07/2025/SGW/HĐQT-NQ	28/04/2025	Về việc Thông qua việc triệu tập họp, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn.
07	08/2025/SGW/HĐQT-NQ	06/05/2025	Về việc gia hạn việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và một số nội dung tổ chức, chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn.
08	09/2025/SGW/HĐQT-NQ	19/05/2025	Về việc bổ sung nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 theo kiến nghị của cổ đông
09	10/2025/SGW/HĐQT-NQ	19/05/2025	Về việc bổ sung nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 theo kiến nghị của cổ đông
10	11/2025/SGW/HĐQT-NQ	04/06/2025	Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị của CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn
11	12/2025/SGW/HĐQT-NQ	09/06/2025	Về việc Thông qua việc triệu tập họp, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn.
12	13/2025/SGW/HĐQT-NQ	08/07/2025	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán (các) Báo cáo Tài chính cho năm tài chính 2025
13	14/2025/SGW/HĐQT-NQ	29/09/2025	Về việc phê duyệt chủ trương thực hiện và khái toán chi phí đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống chuyên tải trên địa bàn xã Thái Mỹ cấp nước cho KCN Lộc Giang và vùng phụ cận.
14	15/2025/SGW/HĐQT-NQ	29/09/2025	Về việc phê duyệt chủ trương thực hiện và khái toán chi phí công trình “Xử lý di dời hệ thống cấp nước bị ảnh hưởng bởi đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài (giai đoạn 1) trên địa bàn huyện Củ Chi (cũ)”.
15	16/2025/SGW/HĐQT-NQ	20/10/2025	Về việc hủy bỏ thực hiện việc thoái vốn cổ phần tại Công ty cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức.
16	17/2025/SGW/HĐQT-NQ	20/11/2025	Về việc thông qua giao dịch với người có liên quan của Công ty về việc thanh toán giá mua tương đương 154.350.000.000 VNĐ phát sinh từ HĐ mua bán cổ phần Công ty CP Cấp thoát nước Củ Chi tháng 12 năm 2023
17	18/2025/SGW/HĐQT-NQ	25/11/2025	Về việc phê duyệt chủ trương thực hiện và dự toán

			chi phí đầu tư xây dựng công trình “Hệ thống tuyến ống cấp nước cho Khu tái định cư phục vụ dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài và các dự án công ích khác tại xã Phạm Văn Cội huyện Củ Chi (cũ)”
18	19/2025/SGW/HĐQT-NQ	26/12/2025	Về việc thông qua phương án mua cổ phần, phần vốn góp của các Doanh nghiệp trong lĩnh vực cấp thoát nước có tiềm năng.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Các thành viên HĐQT độc lập đều tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Các thành viên đều tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Giang Thị Ngọc Bích	Trưởng Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 19/05/2025)
2	Bà Phạm Thị Loan	Thành viên
3	Ông Aldrin DaNo Nôol	Thành viên

2.2. Hoạt động của BKS

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ và quy chế tổ chức của Công ty.

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra giám sát thường xuyên mọi hoạt động của Công ty. BKS định kỳ tiến hành kiểm tra trực tiếp, cụ thể:

- ❖ Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng quy chế, quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định hiện hành.
- ❖ Kiểm tra quá trình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- ❖ Xem xét việc thực hiện quy trình, thủ tục hồ sơ pháp lý các dự án đầu tư của Công ty.
- ❖ Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.
- ❖ Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty có được đầy đủ, trung thực và tuân thủ theo quy

định của Pháp luật.

- ❖ Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- ❖ BKS thường xuyên theo dõi, giám sát và cập nhật kịp thời danh sách cổ đông lớn, người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc của Công ty.
- ❖ Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và chế độ liên quan: trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận thù lao.

Trong năm 2025, các Kiểm soát viên đã thực hiện đúng các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ có liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và lợi ích

- Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát: Trong năm 2025 Công ty không trả thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát.
- Ban Điều hành: Lương, thưởng của Ban điều hành trong năm 2025 tổng cộng là 3.577.177.482 đồng.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương và thưởng (VNĐ)
1	Lều Mạnh Huy	Tổng Giám đốc	1.400.400.000
2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng giám đốc kiêm giám đốc tài chính	922.000.000
3	Trịnh Đức Hoàng	Phó Tổng giám đốc	487.273.636
4	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Phó Tổng giám đốc	0
5	Nguyễn Khánh Duy	Giám đốc vận hành – KT	767.503.846
TỔNG CỘNG			3.577.177.482

4. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

5. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-----	-------------	-----------------------------------	---------------------------------	----------------------	---------------------------------	--	--	---------

1	Công ty Cổ Phần Đầu Tư ngành Nước DNP	Công ty mẹ	ĐKKD số: 2400813885 Ngày cấp: 26/4/2017 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang	Thôn Càn, Xã Kép, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	26/12/2023	Số 02/2023/SGW/ĐHĐ CĐ-NQ ngày 24/11/2023 của Đại hội đồng cổ đông	SII nhận hỗ trợ tài chính từ công ty mẹ. Số dư gốc tại 31/12/2025: 233.000.000.00 đồng Số dư lãi phát sinh tại 31/12/2025: 24.532.027.397 đồng	Trong năm 2025, Công ty chưa thanh toán bất kỳ khoản gốc, lãi nào
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Nước Tân Hiệp	Công ty Thành viên	ĐKKD số: 0312583043 Ngày cấp: 12/11/2013 Nơi cấp: Tài chính thành phố Hồ Chí Minh	Số 64 ấp Thới Tây 1, Xã Tân Hiệp, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	11/02/2025		Nhận tiền Cổ tức trong kỳ: 10.320.000.000	Tại ngày 31/12/2024 đã thoái vốn ở Tân Hiệp, không còn là công ty thành viên của SII
3	Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Gia Lai	Công ty con	ĐKKD số: 5900189614 Ngày cấp: 1/11/2010 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Gia Lai	388 Lý Thái Tổ, Phường Yên Đỗ, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	16/06/2025		Nhận tiền Cổ tức trong kỳ: 4.590.000.000	
4	Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - Pleiku	Công ty con	ĐKKD số: 5901039114 Ngày cấp: 7/12/2009 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Gia Lai	86 Phó Đức Chính, Xã Biển Hồ, Tỉnh Gia Lai,	26/02/2025 20/05/2025 26/05/2025 25/08/2025		Pleiku chuyển trả nợ gốc khoản hỗ trợ vốn: 7.000.000.000	Trong năm 2025, công ty con thanh toán giảm gốc 7.000.000.000 đồng (Ngày 26/02/2025 thanh toán

				Việt Nam	20/10/2025 13/11/2025 15/12/2025			500.000.000 đồng; ngày 20/05/2025 thanh toán 1.000.000.000 đồng ngày 26/05/2025 thanh toán 1.000.000.000 đồng; ngày 25/08/2025: 500.000.000 đồng; ngày 13/11/2025: 1.500.000.000 đồng và ngày 15/12/2025 : 1.500.000.000 đồng)
5	Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - Đankia	Công ty con	ĐKKD: 5800916256 Ngày cấp: 16/6/2010 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng	Nhà máy nước sạch Đankia a 2, phường Labiang, Lâm Đồng	24/09/2024 05/10/2024 05/11/2024 05/12/2024		Công ty Đankia chi trả cổ tức năm 2024: 9.900.000.000	Ngày 14/07/2025, Đại hội đồng cổ đông Đankia chốt phương án chia cổ tức năm 2024 với số tiền 9,9 tỷ cho SII.
6	Công ty Cổ phần DNP Hawaco Miền Nam	Công ty chịu chung kiểm soát	ĐKKD: 0316388195 Ngày cấp: 15/07/2020 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 121, Trần Thái Tông, Phường Tân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh	01/10/2022		1. Mua hàng hóa, dịch vụ trong kỳ: 5.818.549.501 2. Thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ trong kỳ: 5.838.008.941	Thực hiện giao dịch mua bán vật tư, hóa chất theo gói thầu, điều khoản và điều kiện được thống nhất, xác lập trước thời điểm 2 công ty

								chịu chung kiểm soát
7	Công ty Cổ phần Cấp thoát Nước Bình Thuận	Công ty chịu chung kiểm soát	ĐKKD số: 3400164953 Ngày cấp: 1/9/2010 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận	Số 137 Lê Hồng Phong, Khu phố 2, Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	01/05/2023		1. Mua hàng hóa, dịch vụ trong kỳ: 16.588.800 2. Thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ trong kỳ: 16.588.800	Thực hiện dịch vụ kiểm định định kỳ cho đồng hồ nước theo Hợp đồng nguyên tắc số 01/05/HĐN T/KĐ ĐH Được giao kết trước thời điểm 2 công ty chịu chung kiểm soát
8	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Củ Chi	Công ty con	ĐKKD số: 0313303884 Ngày cấp: 15/6/2015 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	Tầng 5, số 70 Lữ Gia, Phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	15/12/2019		Số dư gốc tại 31/12/2025: 165.000.000 đồng	Theo hợp đồng số 01/HĐHT V-CC.2019 ngày 15/12/2019 thì sẽ hỗ trợ từng lần theo thông báo bằng văn bản. Ngày 13/08/2025 SII chuyển hỗ trợ vốn 20.000.000 đồng

6. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty tuân thủ chấp hành các quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam), Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan

đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

2.1. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính được đính kèm theo bản công bố thông tin này.

2.2. Địa chỉ công bố và cung cấp báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất: Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn

Tòa nhà Tasco, 220Bis Nguyễn Hữu Cánh, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Website: www.saigonwater.com.vn

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn, kính thông báo đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Quý cổ đông và Quý nhà đầu tư được rõ.

Trân trọng.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊU MẠNH HUY

